

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 10/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 16 - 11-2018.

V/v “Xin ly hôn ”giữa chị **Phùng Thị Bích**

M và anh **Nguyễn Tuấn N**.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong** – Thẩm phán.

- Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Trần Viết Danh**.

- Ông **Trần Thế Hoàng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nghiêm Văn Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Huệ** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 68/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2018 về việc “xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị Bích M** – Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 5 B, xã An Nhơn, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tuấn N** – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 24-8-2018 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh N chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, anh N thường xuyên uống rượu sau đó đánh đập vợ con, đến năm 2016 chị M và anh N sống ly thân với nhau phần ai nấy sống không quan tâm chăm sóc tới nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh N đã có 01 người con chung tên là Nguyễn N Kim Chi– Sinh ngày 29/5/2014, từ khi ly thân cho đến nay con chung do chị M nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M yêu cầu được nhận nuôi cháu Chi cho đến tuổi trưởng thành, chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị M và anh N không tạo lập được tài sản chung nào cũng như không vay nợ ai.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Bích M về việc “xin ly hôn” với anh Nguyễn Tuấn N. Xử cho chị Phùng Thị Bích M và anh Nguyễn Tuấn N được ly hôn với nhau.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn N Kim Chi– Sinh ngày 29/5/2014 cho chị M nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh N chung sống với nhau từ năm 2012, đến năm 2013 đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn với anh N. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mời anh N nhiều lần để hòa giải nhưng anh N vắng mặt không có lý do, chứng tỏ anh N không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ, đồng thời quan xác minh thấy rằng mâu thuẫn giữa chị M và anh N đã đến mức trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Phùng Thị Bích M và anh Nguyễn Tuấn N được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị M và anh N đã có 01 người con chung tên là Nguyễn N Kim Chi– Sinh ngày 29/5/2014, từ khi ly thân cho đến nay con chung do chị M nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M yêu cầu được nhận nuôi cháu Chi cho đến tuổi trưởng thành, chị M không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị M thấy rằng từ khi sống ly thân con chung do chị M chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Chi còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao con chung là Nguyễn N Kim Chi– Sinh ngày 29/5/2014 cho chị M chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng pháp luật, do chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống chị M và anh N không tạo lập được tài sản chung nào cũng như không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 207; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phùng Thị Bích M về việc “ xin ly hôn ” với anh Nguyễn Tuấn N. Xử cho chị **Phùng Thị Bích M** và anh **Nguyễn Tuấn N** được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn N Kim Chi– Sinh ngày 29/5/2014 cho chị Phùng Thị Bích M chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Chi đủ 18 tuổi.

“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Phùng Thị Bích M phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009600 ngày 24/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án (Hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Đình Phong

.

